TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **227**/2023/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Địa chỉ: 198 đường T, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Vũ Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng Thương mại cổ phần N- Chi nhánh Huế; địa chỉ: 78 đường H, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản uỷ quyền số 372/2023/UQ- VCB-PC ngày 01/8/2022).

2. Ông Trần Thanh H, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Trần Hưng Đạo thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N- Chi nhánh Huế; địa chỉ: 155 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản uỷ quyền số 19/2023/UQ-HUE-QLN ngày 19/6/2023).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 29 kiệt 240 đường L, phường H, thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 29 kiệt 240 đường L, phường H, thành phố H.

2. Bà Phan Thị Duyệt, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 29 kiệt 240 đường L, phường H, thành phố H.

3. Anh Nguyễn Tấn Quý; địa chỉ: Số 29 kiệt 240 đường L, phường H, thành phố H.

4. Chị Đinh Thị Phương Thủy; Số 29 kiệt 240 đường L, phường H, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 17/8/2023 ông Nguyễn Tấn H còn nợ của Ngân hàng TMCP N số tiền gồm 564.132.054 đồng, trong đó nợ gốc là 526.740.000 đồng, nợ lãi là 37.063.000 đồng, lãi phạt là 329.054 đồng. Ông Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N số tiền 564.132.054 đồng vào các đợt cụ thể như sau:

- Vào ngày 17/9/2023, trả số tiền 200.000.000 đồng.

- Vào ngày 17/10/2023, trả số tiền 200.000.000 đồng.

- Vào ngày 17/11/2023, trả số tiền còn lại gồm 164.132.054 đồng và lãi suất phát sinh trên số tiền nợ còn lại.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc ông Nguyễn Tấn Hảo phải trả toàn bộ số tiền còn lại và lãi suất chậm trả của số tiền còn phải thi hành án.

Kể từ ngày 18/8/2023, ông Nguyễn Tấn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP N theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP N.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Nguyễn Tấn H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào nói trên, thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 181, tờ bản đồ số 24, diện tích 336,2m2, toạ lạc tại 29 kiệt 240 đường L, phường H, thành phố H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 092255 do UBND thành phố H cấp ngày 17/02/2009 cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn D, bà Phan Thị D, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 41/2021/THĐ/TSTC-BĐS ngày 25/02/2021, để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Nguyễn Tấn Hảo vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Gồm 3.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền nói trên.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 13.282.641 đồng tức là [20.000.000 đồng + (164.132.054 đồng x 4%): 2 = 13.282.641 đồng]. Ông Nguyễn Tấn H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí là 11.875.000 đồng theo biên lai thu số 0006167 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế